**TIẾT 47: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:SGAN23-24-GV56**

- Liên kết các kiến thức của các bài 21, 22.

- Bổ sung kĩ năng tính giá trị của phân thức đại số (rút gọn rồi mới tính giá trị)

- Kĩ năng sử dụng phân thức đại số biểu thị một số đại lượng trong các bài toán thực tế.

- Nhận thức ý nghĩa của bài toán tính giá trị biểu thức.

**2. Về năng lực:SGAN23-24-GV56**

***\* Năng lực chung:SGAN23-24-GV56***

- Năng lực tự học:SGAN23-24-GV56 HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:SGAN23-24-GV56 HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề:SGAN23-24-GV56 HS tiếp cận hệ thống câu hỏi và bài tập để đưa ra giải pháp xử lý tình huống nêu trong đề bài.

***\* Năng lực đặc thù:SGAN23-24-GV56***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học:SGAN23-24-GV56 HS biết sử dụng ngôn ngữ, tư duy và lập luận toán học để trình bày bài giải và nhận xét bài làm của bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:SGAN23-24-GV56 HS biết vận dụng kỹ năng tính toán vào giải bài tập.

**3. Về phẩm chất:SGAN23-24-GV56**

- Chăm chỉ:SGAN23-24-GV56 thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực:SGAN23-24-GV56 thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm:SGAN23-24-GV56 hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:SGAN23-24-GV56** SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:SGAN23-24-GV56** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1:SGAN23-24-GV56 KIẾN THỨC CẦN NHỚ/ MỞ ĐẦU/ KHỞI ĐỘNG** (5 phút)

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Ôn tập kiến thức cần nhớ của bài 22

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56** Tổ chức trò chơi học tập cho HS

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** Trò chơi học tập.

**Câu 1:SGAN23-24-GV56** Chọn đáp án đúng?

A.  B. 

C.  D. A, B, C đều sai

**Câu 2:SGAN23-24-GV56** Đa thức thích hợp điền vào chỗ … trong đẳng thức sau  là:SGAN23-24-GV56

A.  B. 

C.  D. 

**Câu 3:SGAN23-24-GV56**  Chọn câu trả lời đúng:SGAN23-24-GV56 Mẫu số chung của là:SGAN23-24-GV56

A.  B. 

C.  D. 

**Câu 4:SGAN23-24-GV56** Kết quả rút gọn của phân thức  là ?

A.  B. 

C.  D. 

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Giao nhiệm vụ**  **-** GV chia mỗi bàn thành 1 nhóm nhỏ.  - GV chiếu trên màn chiếu lần lượt các câu hỏi trắc nghiệm.  - Yêu cầu HS trong thời gian quy định 20s mỗi câu hỏi. Các nhóm giơ bảng trả lời.  HS nhận nhiệm vụ  - HS nắm bắt luật chơi  - HS thực hiện nhiệm vụ được giao.  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên hướng dẫn HS:SGAN23-24-GV56 luật chơi.  **\*Đánh giá kết quả**  - GV ghi nhận kết quả HS đưa ra, yêu cầu HS giải thích kết quả, từ đó nhắc lại các kiến thức cần nhớ về tính chất cơ bản của phân thức đại số và ứng dụng của các tính chất trong giải bài toán.  **\*Kết luận, nhận định:SGAN23-24-GV56**  **-** GV tóm tắt các nội dung cần ghi nhớ. | Đáp án:SGAN23-24-GV56 1B, 2D, 3A, 4B  Kiến thức cần nhớ:SGAN23-24-GV56  - Tính chất cơ bản của phân thức đại số:SGAN23-24-GV56    (N là một nhân tử chung)  - Muốn rút gọn một phân thức đại số ta làm như sau:SGAN23-24-GV56  + Phân tích tử và mẫu thành nhân tử (nếu cần) để tìm nhân tử chung.  + Chia cả tử và mẫu cho nhân tử chung.  - Muốn quy đồng mẫu thức nhiều phân thức ta làm như sau:SGAN23-24-GV56  + Phân tích các mẫu thức thành nhân tử rồi tìm mẫu chung;  + Tìm nhân tử phụ của mỗi mẫu thức bằng cách chi MTC cho mẫu thức đó;  + Nhân cả tử và mẫu của mỗi phân thức với nhân tử phụ tương ứng. |

**2. Hoạt động 2:SGAN23-24-GV56 Hình thành kiến thức**

**3. Hoạt động 3:SGAN23-24-GV56 Luyện tập** ( 30 phút)

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** HS vận dụng được lý thuyết bài phân thức đại số vào giải các bài tập

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56** Làm các bài tập từ 6.16, 6.17 SGK trang 14

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** Lời giải bài tập 6.16, 6.17

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ 1**  - Làm ví dụ 1 (HS trả lời tại chỗ) và các bài tập 6.16; 6.17 (sgk)  Ví dụ 1:SGAN23-24-GV56 Cho phân thức    a) Viết điều kiện xác định của P  b) Rút gọn P và kí hiệu Q là phân thức nhận được  c) Kiểm tra x= 13 có thỏa mãn điều kiện xác định của P hay không?. Tính giá trị của P và Q tại x= 13 rồi so sánh hai kết quả.  - HS nhận nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS đưa ra phân tích, cách làm khác  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  -GV Hướng dẫn HS thực hiện  **\*Báo cáo kết quả**  - GV đưa ra phân tích, khai thác cách làm khác  **\*Đánh giá kết quả** | Ví dụ 1 (SGK/13)  a) Điều kiện xác định của P là  hay  b)  Vậy  c) Vì 2 nên thỏa mãn điều kiện xác định của P.  Khi đó, ta có  và Hai kết quả bằng nhau  **Chú ý:SGAN23-24-GV56** Khi tính giá trị của một phân thức tại giá trị đã cho của biến thỏa mãn điều kiện xác định, ta nên rút gọn phân thức rồi thay giá trị đã cho của biến vào phân thức đã rút gọn. |
| **\*Giao nhiệm vụ 2**  - Hướng dẫn HS làm bài 6.16 (SGK/ 14)  Cho phân thức  .  a) Viết điều kiện xác định của phân thức và tìm tất cả các giá trị của x thỏa mãn điều kiện này.  b) Rút gọn phân thức P.  c)Tính giá trị của phân thức đã cho tại  HS nhận nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS đưa ra phân tích, cách làm khác  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  -GV Hướng dẫn HS thực hiện  **\*Báo cáo kết quả**  - GV đưa ra phân tích, khai thác cách làm khác  **\*Đánh giá kết quả**  - Hướng dẫn HS làm bài 6.17 (SGK/ 14)  Cho phân thức  và  a) Rút gọn hai phân thức đã cho. Ký hiệu P và Q là hai phân thức nhận được.  b) Quy đồng mẫu thức hai phân thức P và Q.  - HS đưa ra phân tích, cách làm khác  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  -GV Hướng dẫn HS thực hiện  **\*Báo cáo kết quả**  - GV đưa ra phân tích, khai thác cách làm khác  **\*Đánh giá kết quả** | **Bài 6.16:SGAN23-24-GV56**  a) ĐKXĐ:SGAN23-24-GV56  b) Ta có:SGAN23-24-GV56    c) Tại giá trị của phân thức P là:SGAN23-24-GV56    Vậy tại thì giá trị của phân thức P là 94,08  **Bài 6.17:SGAN23-24-GV56**  a)Ta có:SGAN23-24-GV56          b) P, Q có  Ta có:SGAN23-24-GV56  P=  Q= |

**4. Hoạt động 4:SGAN23-24-GV56 Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Vận dụng các kiến thức về phân thức đại số để giải quyết bài toán tính giá trị biểu thức

**b) Nội dung:SGAN23-24-GV56** HS giải quyết bài toán bằng cách vận dụng phương pháp rút gọn phân thức sau đó mới thay giá trị để tính

**c) Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** HS tự giải quyết vấn đề và vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học

**d) Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  **\*Báo cáo kết quả**  Tổ chức cho HS báo cáo cá nhân hoặc nhóm  **Bài toán:SGAN23-24-GV56** Tính giá trị biểu thức  a)  tại  b) tại  HS nhận nhiệm vụ làm ý a , b  -HS trả lời  - HS thực hiện nhiệm vụ  GV hỏi và gợi ý cách làm:SGAN23-24-GV56  - Ý a theo em phân thức trên đã rút gọn chưa?  - Ý b theo em phân thức trên đã rút gọn chưa? Nếu chưa rút gọn thì ta phải làm gì?  **\*Đánh giá kết quả**  - GV tổng kết | Lời giải:SGAN23-24-GV56  a)  tại  Ta được :SGAN23-24-GV56  b) tại  Ta có:SGAN23-24-GV56    Tại ta có:SGAN23-24-GV56 |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút)

* Học bài và nắm vững:SGAN23-24-GV56 Tính chất cơ bản của phân thức
* Lấy thêm ví dụ về phân thức trong các lĩnh vực khoa học.
* Bài toán củng cố:SGAN23-24-GV56 Cho phân thức A=

1. Tìm điều kiện của x để A xác định
2. Rút gọn A
3. Tính giá trị của A tại x= 3

Đọc trước bài :SGAN23-24-GV56 Phép cộng và phép trừ phân thức đại số